



## CHƯƠNG 4 KẾ TOÁN TÀI SẢN CỔ ĐỊNH

### Nội dung

Những khái niệm và nguyên tắc cơ bản

- TSCĐ hữu hình
- TSCĐ vô hình

Ứng dụng vào hệ thống tài khoản kế toán

### Mục tiêu

- Sau khi học xong chương này, người học có thể:
  - Giải thích được những yêu cầu cơ bản của kế toán liên quan đến tài sản cố định.
  - Vận dụng các tài khoản kế toán thích hợp trong xử lý các giao dịch liên quan đến tài sản cố định.
  - Ý nghĩa thông tin qua các tỷ số tài chính.

### TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Những khái niệm và nguyên tắc cơ bản

Các văn bản và quy định liên quan

Định nghĩa

Phân loại

Ghi nhận

Xác định nguyên giá

Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu

Khấu hao TSCĐ và các PP khấu hao

Thanh lý, nhượng bán TSCĐ



### Các Văn bản và quy định liên quan

- Chuẩn mực chung – VAS 01
- Chuẩn mực kế toán TSCĐ hữu hình – VAS 03
- Thông tư 200/2014/TT-BTC
- Kế toán tài sản cố định thuê tài chính sẽ được trình bày trong học phần Kế toán tài chính 2.

5

### Phân loại TSCĐ hữu hình

- Nhà cửa, vật kiến trúc;
- Máy móc, thiết bị;
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn;
- Thiết bị, dụng cụ quản lý;
- Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm;
- TSCĐ hữu hình khác.

7

### Định nghĩa TSCĐ hữu hình

- TSCĐ hữu hình là những tài sản có hình thái vật chất do doanh nghiệp nắm giữ để sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ hữu hình
  - Khái niệm tài sản không yêu cầu quyền sở hữu
  - TSCĐHH có hình thái vật chất
  - TSCĐHH sử dụng vào mục đích SXKD, không bao gồm các tài sản giữ để bán hay đầu tư
  - Phải thỏa mãn các tiêu chuẩn

6

### Ghi nhận TSCĐ hữu hình

- Tài sản được ghi nhận là TSCĐ hữu hình phải thỏa mãn đồng thời tất cả bốn tiêu chuẩn (4) ghi nhận là:
  - (a) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
  - (b) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
  - (c) Thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên;
  - (d) Có đủ giá trị theo quy định hiện hành". \*

\* Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC là từ 30 triệu đồng trở lên.

8

### Ghi nhận TSCĐ hữu hình (tiếp)

- Các vấn đề cần lưu ý:
  - Lợi ích kinh tế tương lai
    - Phân biệt giữa chi phí và TSCĐ hữu hình
  - Nguyên giá xác định một cách đáng tin cậy
    - Trường hợp TSCĐ là hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau.

9

### Xác định nguyên giá



Mua sắm



Tự chế, tự xây dựng



Được biếu tặng

11

### Bài tập thực hành 1

Công ty ABC đã xây dựng hoàn thành tòa nhà văn phòng làm việc. Tòa nhà có 6 tầng, 2 thang máy.

-Giá trị quyết toán của tòa nhà là 2.400 triệu đồng

-Giá trị thang máy 120 triệu đồng/cái

Kế toán công ty ABC sẽ nhận tòa nhà và hệ thống thang máy như thế nào?

10

### Mua ngoài

Nguyên giá bao gồm:

- Giá mua (theo giá trả ngay)
  - Đã trừ chiết khấu thương mại/giảm giá
- Các khoản thuế không được hoàn lại
- Chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng
- *Trường hợp mua TSCĐ được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế:*
  - Nguyên giá = Tổng các chi phí liên quan trực tiếp tới việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng trừ đi giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế.

12

## Bài tập thực hành 2

- Công ty AMA nhập khẩu máy khoan từ Hàn Quốc với các dữ liệu sau:
  - Giá mua là 6.000usd, TGGD là 20.000đ/usd,
  - Thuế nhập khẩu là 6 triệu đồng,
  - Thuế GTGT được khấu trừ là 12,6 triệu đồng.
  - Bộ phụ tùng tặng kèm là bộ mũi khoan với giá trị hợp lý là 800usd.
  - Chi phí nhập khẩu, vận chuyển là 1,2 triệu đồng đã trả bằng tiền mặt.

**Yêu cầu:** Hãy xác định nguyên giá của máy khoan

$$\text{Nguyên giá máy khoan} = 6.000 \times 20.000 + 6.000.000 + 1.200.000 - 800 \times 20.000 = 111.200.000đ$$

13

## Bài tập thực hành 3 (tt)

- Ngày 12/3 cho máy hoạt động thử, số nguyên liệu nhựa sử dụng 10 triệu xuất từ kho nhà máy, tiền công lao động khoán 2 triệu, máy vận hành đạt yêu cầu và đã ký nghiệm thu. Phế liệu nhựa thu hồi đánh giá 1 triệu.
- Ngày 15/3 bắt đầu sản xuất lô hàng đầu tiên với số lượng nhựa 200 triệu, nhân công 5 triệu nhưng sản phẩm chưa đạt yêu cầu khách hàng nên đưa vào tái chế. Giá trị sản phẩm hỏng đưa vào tái chế được đánh giá là 20 triệu đồng.

Yêu cầu: Xác định nguyên giá thiết bị.

15

## Bài tập thực hành 3

- Nhật ký đầu tư thiết bị sản xuất nhựa C-02 như sau:
  - Ngày 2/3 ký hợp đồng mua với tổng giá thanh toán 870 triệu (bao gồm thuế GTGT 70 triệu, lãi do trả chậm 100 triệu)
  - Ngày 5/3 chi xây dựng, lắp đặt bộ máy và hệ thống điện, nước phục vụ sẵn sàng cho lắp đặt thiết bị 15 triệu.
  - Ngày 7/3 nhận bàn giao
  - Ngày 8/3 thi công lắp đặt dưới sự hướng dẫn của chuyên gia tư vấn độc lập, chi phí chuyên gia là 44 triệu (bao gồm thuế GTGT 10%)

14

## Do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành

### • Theo phương thức giao thầu:

NG = Giá quyết toán + Chi phí khác có liên quan trực tiếp + Lệ phí trước bạ.

### • Tự xây dựng:

NG = Giá trị quyết toán công trình khi đưa vào sử dụng

### • Tự sản xuất

NG = Giá thành thực tế của TSCĐ hữu hình + Chi phí trực tiếp liên quan đến việc đưa TSCĐ vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

16

## Bài tập thực hành 4

- DN A xây dựng một nhà kho theo phương thức giao thầu nhân công cho công ty B, thông tin chi tiết như sau:
    - Nguyên vật liệu cho xây dựng 400 tr
    - Chi phí công cụ dụng cụ: 10 tr
    - Tiền thanh toán cho công ty B 132 tr, trong đó có thuế GTGT 10%.
    - Chi phí khác phục vụ cho xây dựng nhà kho chi bằng tiền mặt 12 tr.
    - Phế liệu thu hồi từ xây dựng bán thu bằng tiền mặt 3 tr.
    - Công trình hoàn thành sau 4 tháng thi công.
- Yêu cầu: Xác định giá trị xây dựng của nhà kho, biết thuế GTGT khấu trừ.

17

## Chi phí sau ghi nhận ban đầu



Tùy thuộc vào bản chất của chi phí là có làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai hay không?

Vốn hóa hay không vốn hóa?

19

## Được tài trợ, biểu, tặng, do phát hiện thừa

- Nguyên giá = Giá trị theo đánh giá thực tế của Hội đồng giao nhận hoặc tổ chức định giá chuyên nghiệp + Các chi phí mà bên nhận phải chi ra tính đến thời điểm đưa TSCĐ vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

18

## Chi phí sau ghi nhận ban đầu (tiếp)

- **Tăng lợi ích kinh tế:**
  - Thay đổi TSCĐ hữu hình và làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng.
  - Cải tiến TSCĐ hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm
  - Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước đó.
- **Không tăng lợi ích kinh tế:**
  - Các chi phí nhằm phục hồi hay duy trì hoạt động của tài sản như sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng...

20

## Bài tập thực hành 5

- Công ty chi 20 triệu đồng để tân trang lại thùng xe và sửa thắng, xe này dùng để chuyên chở hàng hóa.
- Công ty tiến hành sửa chữa một xe vận tải dùng để bán hàng. Công ty đã thay mới các phụ tùng của xe có trị giá 90 triệu đồng. Việc nâng cấp sẽ làm tăng thời gian sử dụng TSCĐ là 3 năm và bớt tiêu hao nhiên liệu 15%.

**Yêu cầu:** Hãy cho biết trong mỗi trường hợp trên, khoản chi nào sẽ làm tăng nguyên giá của TSCĐ và cách ghi nhận vào sổ sách kế toán.

*Nguồn: Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam*  
21

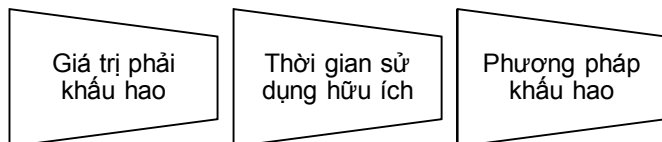
## Giá trị phải khấu hao

- Là nguyên giá của TSCĐ hữu hình ghi trên báo cáo tài chính, trừ (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó.
- Giá trị thanh lý là giá trị ước tính thu được khi hết thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, sau khi trừ (-) chi phí thanh lý ước tính.

23

## Khấu hao TSCĐ

- Khấu hao là sự phân bổ một cách có hệ thống giá trị phải khấu hao của TSCĐ hữu hình trong suốt thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó.
- Khấu hao là một khoản ước tính kế toán
- Các khái niệm cần lưu ý:



22

## Thời gian sử dụng hữu ích

- Là thời gian mà tài sản mang lại lợi ích kinh tế cho chủ sở hữu hiện tại, khác với thời gian sử dụng là thời gian tài sản có thể sử dụng được và mang lại lợi ích kinh tế đối với một hay nhiều chủ sở hữu.



24

## Phương pháp khấu hao

- Khấu hao đường thẳng
- Khấu hao theo số dư giảm dần
- Khấu hao theo sản lượng

25

## Khấu hao đường thẳng (tiếp)

$$\text{Mức trích khấu hao hàng năm của TSCĐ} = \frac{\text{Giá trị TSCĐ tính khấu hao}}{\text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ}} \times \frac{\text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ}}{\text{TSCĐ}}$$

$$\text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ (\%)} = \frac{1}{\text{Thời gian sử dụng hữu ích}} \times 100\%$$

27

## Khấu hao đường thẳng

- Là phương pháp đơn giản nhất và được sử dụng phổ biến nhất.
- Mức khấu hao hàng năm được xác định bằng giá trị phải khấu hao chia cho thời gian sử dụng hữu ích ước tính của TSCĐ. Phương pháp này chỉ dựa trên nhân tố thời gian mà không quan tâm đến công suất hay mức độ sử dụng tài sản.

26

## Bài tập thực hành 6

- Có các thông tin về một TSCĐ như sau:
  - Nguyên giá của TSCĐ 95.000.000 đ
  - Giá trị thanh lý ước tính 5.000.000 đ
  - Thời gian sử dụng hữu ích ước tính 5 năm
  - Tổng số lượng sản phẩm SX ước tính 1.000.000 đv

### Yêu cầu

- Tính tỷ lệ khấu hao theo phương pháp đường thẳng
- Tính mức khấu hao hàng năm theo phương pháp đường thẳng

Nguồn: Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam

28

## Khấu hao theo số dư giảm dần

- Phương pháp này dựa trên các cơ sở sau:
  - Một số tài sản chỉ mang lại hiệu quả cao trong những năm đầu và giảm dần hiệu quả theo thời gian.
  - Chi phí sửa chữa bảo trì ngày càng tăng theo thời gian sử dụng tài sản.
- Mức khấu hao được xác định bằng tỷ lệ khấu hao cố định nhân với giá trị còn lại phải tính khấu hao.  
Tỷ lệ khấu hao cố định được xác định bằng tỷ lệ khấu hao theo phương pháp đường thẳng nhân cho một hệ số điều chỉnh.

29

## Thời điểm chuyển sang PP đường thẳng

- Những năm cuối, khi mức khấu hao năm xác định theo phương pháp số dư giảm dần nói trên **bằng (hoặc thấp hơn)** mức khấu hao tính bình quân giữa giá trị còn lại và số năm sử dụng còn lại của tài sản cố định, thì kể từ năm đó mức khấu hao được tính bằng giá trị còn lại của tài sản cố định chia cho số năm sử dụng còn lại của tài sản cố định.

31

## Khấu hao theo số dư giảm dần

$$\text{Mức trích khấu hao hàng năm của TSCĐ} = \text{Giá trị còn lại của TSCĐ phải khấu hao} \times \text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ}$$

$$\text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ} = \text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng} \times \text{Hệ số điều chỉnh}$$

Thời gian trích khấu hao của tài sản cố định	Hệ số điều chỉnh (lần)
Đến 4 năm ( $t \leq 4$ năm)	1,5
Trên 4 đến 6 năm ( $4 \text{ năm} < t \leq 6$ năm)	2,0
Trên 6 năm ( $t > 6$ năm)	2,5

30

## Bài tập thực hành 7

- Sử dụng dữ liệu của BTTH 6, tính mức khấu hao hàng năm theo phương pháp số dư giảm dần.

Nguồn: Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam

32



## Khấu hao theo sản lượng

- Áp dụng cho các tài sản mà mức độ sử dụng không đều giữa các năm.
- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản được tính bằng số lượng sản phẩm như: số lượng sản phẩm sản xuất, số giờ máy chạy, số km xe chạy...
- Mức khấu hao hàng năm được tính bằng tỷ lệ khấu hao cho từng đơn vị sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm sản xuất trong năm.

33

## Bài tập thực hành 8

- Sử dụng dữ liệu ở BTTH 6, giả định sản lượng sản phẩm theo công suất thiết kế của tài sản này là 1.000.000 đơn vị.
- Tính khấu hao của năm thứ 1 với sản lượng thực tế là 189.000 đơn vị.

35

## Khấu hao theo sản lượng (tiếp)

$$\text{Mức trích khấu hao bình quân tính cho một đơn vị sản phẩm} = \frac{\text{Giá trị phải khấu hao}}{\text{Sản lượng theo công suất thiết kế}}$$

$$\text{Mức trích khấu hao năm của TSCĐ} = \text{Số lượng sản phẩm sản xuất trong năm} \times \text{Mức trích khấu hao bình quân tính cho một đơn vị sản phẩm}$$

34

## Lựa chọn phương pháp khấu hao

- Tùy thuộc vào đặc điểm của TSCĐ
- Quan hệ giữa thời gian sử dụng hữu ích của tài sản với lợi ích mà tài sản mang lại.
- Phương pháp khấu hao có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

36

## Thanh lý, nhượng bán

- Khi một tài sản không còn hữu ích đối với DN do hư hỏng, lỗi thời hoặc khai thác kém hiệu quả, DN sẽ thanh lý hay nhượng bán tài sản đó.
- Hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được xem như hoạt động khác của DN.

37

## TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Những khái niệm và nguyên tắc cơ bản

Các chuẩn mực liên quan

Định nghĩa

Phân loại

Ghi nhận

Xác định nguyên giá

Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu

Khấu hao TSCĐ và các PP khấu hao



## Bài tập thực hành 9

Công ty X có tình hình TSCĐ như sau:

1. Thanh lý một TSCĐ đã hết thời gian sử dụng ở phân xưởng sản xuất có nguyên giá 500 triệu đồng. Chi phí thanh lý bao gồm: vật liệu phụ 300.000 đồng, chi tiền mặt 1.700.000 đồng; phế liệu thu hồi đã bán thu bằng tiền mặt là 23 triệu đồng (trong đó thuế GTGT là 2.300.000 đồng).
2. Nhượng bán một TSCĐ có nguyên giá là 120 triệu đồng, khấu hao lũy kế là 50 triệu đồng. Giá bán chưa thuế là 60 triệu đồng (thuế GTGT 10%), đã thu bằng tiền mặt.

**Yêu cầu:** Xác định lãi (lỗ) từ hoạt động thanh lý và nhượng bán TSCĐ trên

38

## Các chuẩn mực liên quan

- Chuẩn mực chung– VAS 01
- Chuẩn mực kế toán TSCĐ vô hình– VAS 04
- Thông tư 200/2014/TT-BTC

40

## Định nghĩa

- TSCĐ vô hình là tài sản không có hình thái vật chất nhưng xác định được giá trị và do doanh nghiệp nắm giữ, sử dụng trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ hoặc cho các đối tượng khác thuê phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ vô hình.

41

## Phân loại TSCĐ vô hình

- Quyền sử dụng đất;
- Nhãn hiệu hàng hoá (do mua);
- Quyền phát hành;
- Phần mềm máy vi tính;
- Giấy phép và giấy phép nhượng quyền;
- Bản quyền, bằng sáng chế;
- Công thức và cách thức pha chế, kiểu mẫu, thiết kế và vật mẫu;
- TSCĐ vô hình đang triển khai.

43

## Các tiêu chuẩn

- Một nguồn lực vô hình sẽ là TSCĐ vô hình nếu thỏa mãn các tiêu chuẩn:
  - Có thể xác định được,
  - Khả năng kiểm soát nguồn lực và
  - Tính chắc chắn của lợi ích kinh tế trong tương lai.

42

## Ghi nhận tài sản cố định vô hình

□ Theo VAS 04: Một tài sản vô hình được ghi nhận là TSCĐ vô hình phải thỏa mãn đồng thời định nghĩa về TSCĐ vô hình và bốn (4) tiêu chuẩn ghi nhận như sau:

- Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do tài sản đó mang lại;
- Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
- Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;
- Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành. \*

\* Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC là từ 30 triệu đồng trở lên.

44

## Xác định nguyên giá

- Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự kiến.
- *Các trường hợp xác định Nguyên giá tham khảo mục xác định NG của TSCĐ hữu hình*

45

## Bài tập thực hành 10 (tt)

3. Nhà nước cấp cho công ty quyền sử dụng 1 Ha đất trong thời gian 30 năm để xây dựng xưởng chế biến. Để sử dụng lô đất, công ty phải chi trả bằng tiền gửi ngân hàng các khoản sau:
  - Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng: 1 tỷ đồng.
  - Chi san lấp mặt bằng: 1,2 tỷ đồng.
  - Chi phí khác: 0,5 tỷ đồng.
4. Công ty mua trả chậm một nhãn hiệu hàng hoá. Giá mua trả ngay là 2 tỷ đồng. Người bán cho trả chậm trong 3 năm với giá 2,4 tỷ đồng.
5. Chi đăng ký nhãn hiệu sản phẩm thương mại bằng tiền mặt 30 triệu đồng. Thủ tục phí đăng ký được thanh toán bằng tiền tạm ứng là 200.000 đồng.

47

## Bài tập thực hành 10

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình trong các trường hợp sau:

1. Chi tiền mặt 30 triệu đồng để mua bằng sáng chế sản phẩm và chi 2 triệu đồng trả lệ phí đăng ký sở hữu bằng sáng chế.
2. Chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam) để trả tiền mua một căn nhà làm Cửa hàng giới thiệu và bán lẻ sản phẩm với giá 500 lượng vàng (giá 35 triệu đồng/lượng). Lệ phí trước bạ của căn nhà đã nộp bằng tiền mặt 20 triệu đồng. Theo đánh giá của công ty, giá trị của từng tài sản như sau :
  - a) Giá trị về kiến trúc của cửa hàng : 150 lượng vàng.
  - b) Giá trị quyền sử dụng đất: 350 lượng vàng.

46

## Chi phí sau ghi nhận ban đầu

- Cách thức xử lý chi phí sau ghi nhận ban đầu tương tự như TSCĐ hữu hình.

48

## Phương pháp khấu hao

- VAS 04 cho phép chọn 3 phương pháp tương tự như TSCĐ hữu hình. Tuy nhiên, thường TSCĐ vô hình được khấu hao đường thẳng.

49

## Tài khoản sử dụng

Nợ	TK 211 / 213	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguyên giá TSCĐ tăng trong kỳ (do mua sắm, xây dựng, nhận vốn góp, được cấp ...)</li> <li>• Điều chỉnh tăng nguyên giá</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguyên giá TSCĐ giảm trong kỳ (do nhượng bán, thanh lý, kiểm kê phát hiện thiếu, góp vốn...)</li> <li>• Điều chỉnh giảm nguyên giá</li> </ul>
<p><u>Dư Nợ:</u> – Nguyên giá TSCĐ hiện có ở doanh nghiệp</p>		

## Ứng dụng vào hệ thống tài khoản

- Tài khoản sử dụng
- Sơ đồ kế toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản

50

## Tài khoản chi tiết

### TK 211

- TK 2111- Nhà cửa, vật kiến trúc
- TK 2112- Máy móc, thiết bị
- TK 2113- Phương tiện vận tải, truyền dẫn
- TK 2114- Thiết bị, dụng cụ quản lý
- TK 2115- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm
- TK 2118- TSCĐ khác

### TK 213

- TK 2131- Quyền sử dụng đất
- TK 2132- Quyền phát hành
- TK 2133- Bản quyền, bằng sáng chế
- TK 2134- Nhãn hiệu, tên thương mại
- TK 2135- Chương trình phần mềm
- TK 2136- Giấy phép và giấy phép nhượng quyền
- TK 2138- TSCĐ vô hình khác

52

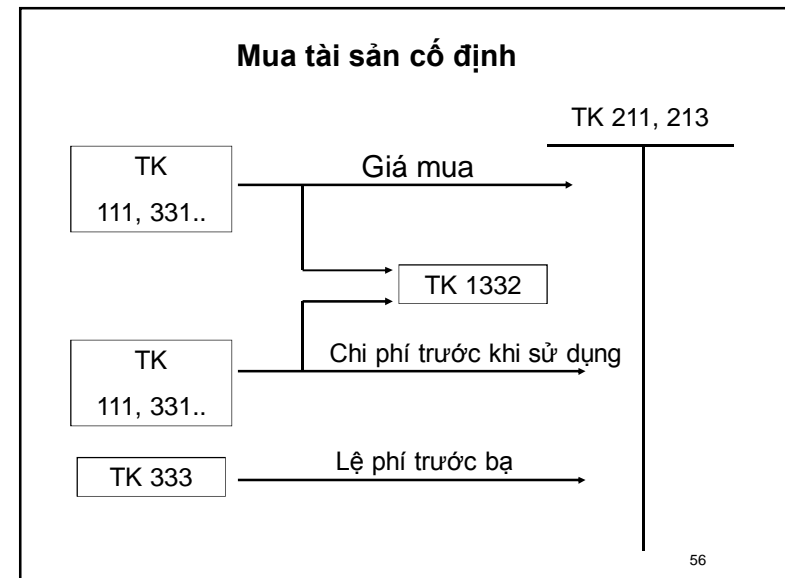
Tài khoản sử dụng	
Nợ	Có
TK 214	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị hao mòn của TSCĐ giảm do thanh lý, nhượng bán, góp vốn liên doanh, ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị hao mòn của TSCĐ tăng do trích khấu hao</li> </ul>
	<p><u>Dư Có:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị hao mòn lũy kế của TSCĐ hiện có tại đơn vị</li> </ul>

Các NVKT PS cơ bản
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Nghiệp vụ tăng TSCĐ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng do mua ngoài</li> <li>Tăng do xây dựng đưa vào sử dụng</li> <li>Tăng do nhận biếu tặng</li> <li>Tăng do trao đổi</li> </ul> </li> <li><b>Nghiệp vụ giảm TSCĐ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thanh lý nhượng bán</li> </ul> </li> </ul>

55

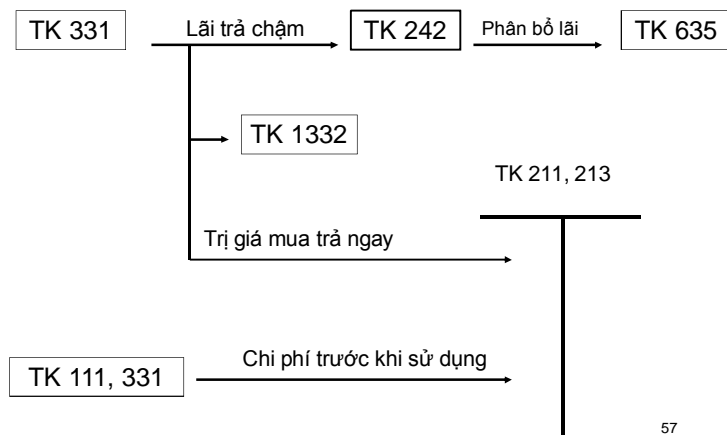
Tài khoản chi tiết
<ul style="list-style-type: none"> <li>TK 2141- Hao mòn TSCĐ hữu hình</li> <li>TK 2142- Hao mòn TSCĐ thuê tài chính</li> <li>TK 2143- Hao mòn TSCĐ vô hình</li> <li>TK 2147- Hao mòn BĐS đầu tư</li> </ul>

54<sub>54</sub>



56

### Tài sản cố định mua trả chậm



57

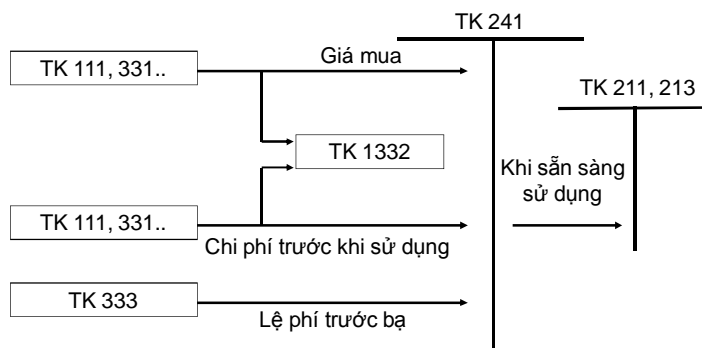
### Bài tập thực hành 11

Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

- Vay dài hạn ngân hàng để thanh toán tiền mua một thiết bị sử dụng ở phân xưởng trị giá 40.000.000 đ, thuế GTGT 10%, chi phí lắp đặt, chạy thử trước khi sử dụng là 5.000.000 đ, thuế GTGT 10%, đã trả bằng tiền mặt
- Mua một cửa hàng giới thiệu sản phẩm có giá mua chưa có thuế là 5.000.000.000 đ, thuế GTGT 10% trên giá không bao gồm quyền sử dụng đất, thanh toán bằng TGNH. Giá mua cửa hàng được phân tích gồm giá của cửa hàng là 3.200.000.000 đ, quyền sử dụng đất là 1.800.000.000 đ.
- Mua một thiết bị sử dụng ngay tại phân xưởng dưới hình thức trả góp trong 24 tháng với số tiền thanh toán 10 triệu đồng/tháng. Giá mua trả ngay của thiết bị là 200 triệu đồng (giá chưa thuế, thuế suất 10%).

59

### Mua tài sản cố định chưa sẵn sàng sử dụng ngay trong kỳ

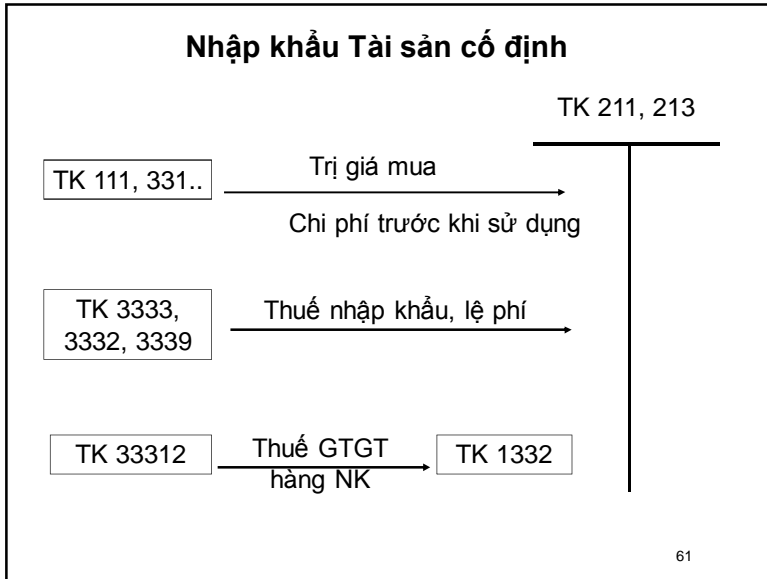


58

### Bài tập thực hành 11 (tt)

- Doanh nghiệp mua một dây chuyền sản xuất với giá chưa thuế 2.000.000.000đ, thuế GTGT 10%, trả bằng chuyển khoản. Doanh nghiệp chưa đưa tài sản vào sẵn sàng sử dụng.
- Dây chuyền trên phải trải qua giai đoạn lắp đặt, tư vấn chuyên gia với khoản phí là 200.000.000 đ trả bằng TGNH; xuất nguyên vật liệu chạy thử nghiệm là 50.000.000đ. Sau khi hoàn tất thử nghiệm và huấn luyện DN đưa tài sản vào sử dụng.
- DN mua một căn nhà với trị giá 6.500.000.000 đ dùng làm phòng giao dịch với khách hàng, đã thanh toán bằng TGNH. Tài sản phải tân trang lại.
- Công ty đã sửa chữa lại và trang trí nội thất với giá chưa thuế là 800.000.000đ, thuế GTGT 10%, thanh toán bằng chuyển khoản.
- Sau khi công việc sửa chữa hoàn tất, DN quyết định đưa toà nhà vào sử dụng. Giá trị quyền sử dụng đất là 3.000.000.000đ.

60

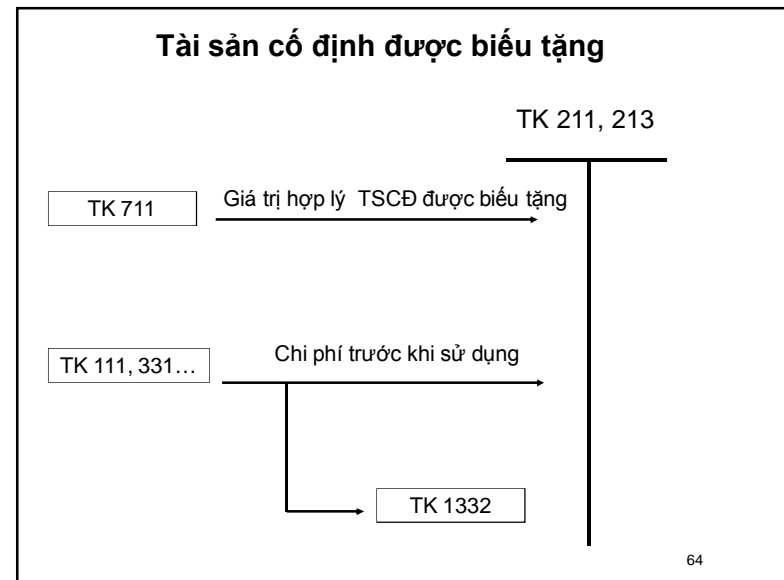
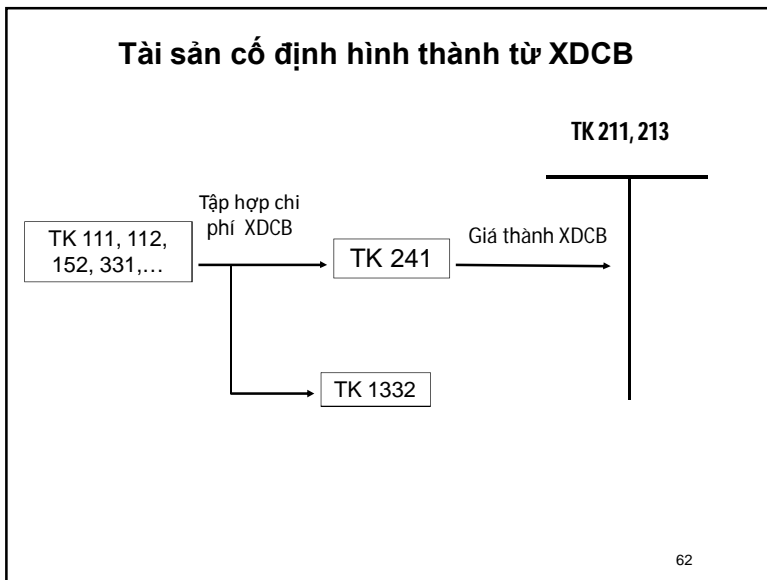


### Bài tập thực hành 12

- Công ty đầu tư xây dựng một nhà xưởng, tổng chi phí đầu tư tập hợp đến ngày bàn giao đưa vào sử dụng là 1.200.000.000đ.
- Nhập khẩu một TSCĐ từ nước ngoài phục vụ ngay tại phân xưởng. Giá mua 12.000 USD, tỷ giá thực tế 20.815đ/USD. Thuế NK phải nộp theo thuế suất 5%, thuế GTGT hàng nhập khẩu là 10% giá có thuế nhập khẩu. Chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử tổng cộng là 19.800.000đ, gồm cả 10% thuế GTGT, doanh nghiệp đã thanh toán bằng tiền mặt.

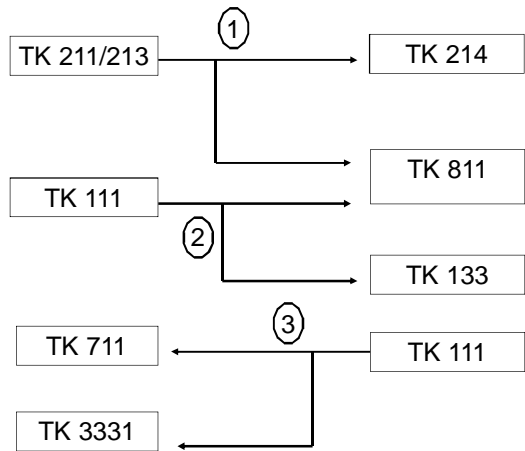
**Yêu cầu:** Thực hiện định khoản

63



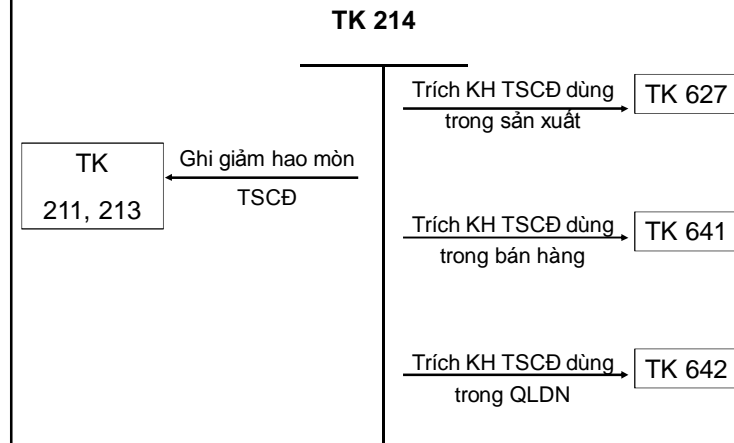


### Thanh lý/Nhượng bán Tài sản cố định



65

### Khấu hao Tài sản cố định



67

### Bài tập thực hành 13

- Thanh lý một TSCĐ HH nguyên giá 50.000.000đ đã khấu hao 45.000.000đ. Chi phí nhượng bán trả bằng TM 4.500.000đ. Tiền thu về nhượng bán TSCĐ bằng TGNH giá bán 4.000.000đ, thuế GTGT phải nộp 10%.
- Nhượng bán một thiết bị sản xuất ở phân xưởng sản xuất số 1 cho Công ty X:
  - Nguyên giá 380.000.000đ, đã khấu hao 190.000.000đ
  - Giá bán chưa có thuế GTGT: 180.300.000đ
  - Thuế GTGT phải nộp : 18.030.000đ
  - Nhận giấy báo Có của Ngân hàng Công ty X đã thanh toán.
  - Chi tiền mặt thanh toán cho việc tân trang sửa chữa trước khi bán thiết bị là 20.000.000đ.
  - Hoa hồng môi giới 1.000.000đ trả bằng TM.

66

### Bài tập thực hành 14

Thực hiện trích khấu hao hay giảm trích khấu hao TSCĐ (theo phương pháp đường thẳng) cho các trường hợp sau:

- Ngày 5/4: mua trả chậm một thiết bị sản xuất dùng cho hoạt động sản xuất, giá mua trả ngay đã bao gồm thuế GTGT 10% là 330 triệu đồng, lãi trả chậm 20 tháng là 20 triệu đồng. Thời gian sử dụng là 60 tháng.
- Ngày 10/4, nhượng bán một thiết bị sử dụng ở văn phòng, nguyên giá 30 triệu đồng, thời gian sử dụng 30 tháng, đến cuối tháng 3 đã khấu hao được 20 tháng.

68

## Trình bày báo cáo tài chính

Trong báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải trình bày theo từng loại TSCĐ hữu hình về những thông tin sau:

- Phương pháp xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình;
- Phương pháp khấu hao; thời gian sử dụng hữu ích hoặc tỷ lệ khấu hao;
- Nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại vào đầu năm và cuối kỳ.

69

## Trình bày báo cáo tài chính

- Ngoài những vấn đề trình bày tương tự như TSCĐ hữu hình, đối với TSCĐ vô hình phải thuyết minh thêm:
  - Lý do một TSCĐ vô hình được khấu hao trên 20 năm (Khi đưa ra các lý do này, doanh nghiệp phải chỉ ra các nhân tố đóng vai trò quan trọng trong việc xác định thời gian sử dụng hữu ích của tài sản);
  - Giá trị hợp lý của TSCĐ vô hình do Nhà nước cấp, trong đó ghi rõ: Giá trị hợp lý khi ghi nhận ban đầu; Giá trị khấu hao lũy kế; Giá trị còn lại của tài sản.
  - Giải trình khoản chi phí trong giai đoạn nghiên cứu và chi phí trong giai đoạn triển khai đã được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.
  - Các thay đổi khác về TSCĐ vô hình.

71

## Trình bày báo cáo tài chính (tiếp)

Trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Phần TSCĐ hữu hình) phải trình bày các thông tin:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình tăng, giảm trong kỳ;
- Số khấu hao trong kỳ, tăng, giảm và lũy kế đến cuối kỳ;
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố;
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang;
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai;
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình tạm thời không được sử dụng;
- Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng;
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đang chờ thanh lý;
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình.

70

## Bài tập thực hành 15

### Số dư đầu kỳ:

**TK 211:** 10.000.000.000đ

**TK 214:** 2.000.000.000đ (khấu hao hàng tháng ở bộ phận bán hàng: 50 triệu đồng, ở bộ phận QLDN: 70 triệu đồng)

Trong tháng 12/20X1, tại công ty Hoàng Minh có tình hình tài sản cố định hữu hình như sau:

1. DN mua sắm và đưa vào sử dụng ở bộ phận bán hàng một tài sản cố định hữu hình. Giá mua chưa có thuế 220.000.000 đ, thuế GTGT 5%. Chi phí, vận chuyển là 20.000.000 đ. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính 5 năm. Tất cả thanh toán bằng TGNH.
2. DN nhượng bán một thiết bị ở văn phòng quản lý DN, nguyên giá 120.000.000 đ, đã khấu hao tới ngày nhượng bán 100.000.000 đ. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính 5 năm. Tất cả thanh toán bằng TGNH.

72

### Bài tập thực hành 15 (tt)

3. DN nhập khẩu và đưa vào sử dụng ở bộ phận văn phòng một tài sản cố định hữu hình. Giá nhập khẩu 400.000.000 đ, thuế GTGT 5%, thuế nhập khẩu là 50.000.000 đ, chi phí vận chuyển, lắp đặt là 30.000.000 đ. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính 8 năm. Tất cả thanh toán bằng TGNH.

**Yêu cầu:**

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- Xác định nguyên giá TSCĐ của các tài sản tăng trong kỳ; Tính số khấu hao TSCĐ tăng, giảm trong kỳ. Cho biết: DN tính khấu hao trọn tháng.
- Xác định chỉ tiêu vào thời điểm cuối kỳ: (a) Nguyên giá TSCĐHH; (b) Hao mòn TSCĐHH

73

### Ý NGHĨA THÔNG TIN

#### CÁC CHỈ TIÊU TÀI SẢN DÀI HẠN

$$\text{Vòng quay TS dài hạn} = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Tài sản dài hạn}}$$

$$\text{Vòng quay TSCĐ} = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Tài sản cố định}}$$

- Sử dụng TS dài hạn qua các kỳ có hiệu quả không? Sử dụng TS dài hạn của DN nhiều hay ít để tạo ra doanh thu?
- DN sử dụng TSCĐ như thế nào? Góp phần gia tăng DT qua các kỳ của DN?

74